TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 102/2021/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 174/2021/TLST-HNGĐ ngày 10-8-2021, về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đoàn Thị Th; nơi cư trú: Thôn Tr, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

- Anh Nguyễn Minh T; nơi cư trú: Thôn Tr, xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Minh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 16-6-2016. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Th, anh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải và bản thân chị Th và anh T đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23-8-2021, là tự

nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Minh T.

[2] Về con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 27-01-2016 và Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 19-10-2018. Khi ly hôn, chị Th và anh T thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thùy D cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và giao con chung Nguyễn Thùy Tr cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị Th và anh T. Do đó, căn cứ vào các điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Th và anh T.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh T xin tự thỏa thuận nên không xét giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Th và anh T thỏa thuận: Chị Th nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[5] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th và anh Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thùy D, sinh ngày 27-01-2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 19-10-2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Th nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án tại biên lai thu số

0017675 ngày 10-8-2021, của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã TĐ, huyện VB;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh